

▶ ●
**UTS College,
lộ trình liên
thông UTS**



UTS hiện xếp thứ

88

trên thế giới

Bảng xếp hạng Đại học Thế giới QS



Giới thiệu về UTS

Chương trình giảng dạy đoạt giải thưởng tại UTS mang đến cho sinh viên trải nghiệm học tập thực tiễn và nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực yêu thích. Tất cả các khóa học tại UTS tập trung đáp ứng nhu cầu nhân sự của ngành, vì vậy những gì bạn học sẽ là bộ phóng cho sự nghiệp tương lai của bạn.

**Tham quan khu học xá
UTS 360**
tour.uts.edu.au

Hãy ngồi thoải mái và khám phá Đại học Công nghệ Sydney một cách thoải mái ngay tại nhà của bạn! Khám phá các không gian học tập được xây dựng có mục đích và cộng đồng sôi động của chúng tôi trong môi trường kỹ thuật số phong phú.



Các xếp hạng của UTS

Xếp hạng 1%

các trường đại học hàng đầu trên toàn cầu*

Hạng 62

trên thế giới và hạng 5 ở Úc về Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp[†]

Trường đại học trẻ số 1

tại Úc và số 8 trên thế giới**

Hạng 14

trên thế giới và hạng 4 ở Úc về Đóng góp tổng thể cho sự phát triển bền vững[‡]

Hạng 88

trong bảng xếp hạng thế giới*

Trên 5 sao

Vì sự xuất sắc trong tám hạng mục giáo dục^{‡‡}

*QS World University Rankings 2025

**Times Higher Education Young University Rankings 2022

† QS Graduate Employability Rankings 2022

‡ Times Higher Education Impact Rankings 2023

‡‡ QS Star Ratings 2021-2024

Khuôn viên UTS – tọa lạc ngay trung tâm Sydney

Nằm ở trung tâm khu công nghệ và sáng tạo của Sydney, UTS là một phần của thành phố toàn cầu thực sự.

Bondi Junction & Bondi Beach →

← Circular Quay



Trụ sở chính của UTS College:

- Tòa nhà số 5 (UTS College)
- 645 đường Harris (UTS College)

Trụ sở chính của UTS Broadway

- Tòa nhà số 1 (UTS Tower)
- Tòa nhà số 2 (UTS Central, Thư viện UTS, Khoa Luật)
- Tòa nhà số 6 (Khoa Thiết Kế & Kiến Trúc)
- Tòa nhà số 7 (Khoa Khoa học)
- Tòa nhà số 10 (Khoa Nghệ Thuật, Khoa học & Xã hội, Khoa sức khỏe)
- Tòa nhà số 11 (Khoa Kỹ sư & Công nghệ Thông tin)

Trụ sở chính của UTS Ultimo

- Tòa nhà số 8 (UTS Business School)
- Tòa nhà số 15 (UTS Startups)
- Tòa nhà số 16 (UTS Startups)

Trụ sở chính của UTS Moore Park

- Tòa nhà Rugby Australia

Tại sao nhà tuyển dụng yêu thích sinh viên tốt nghiệp UTS



#5

ở Úc về Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp (QS Graduate Employability Rankings 2022)



800+

Cổ vấn ngành nghề chuyên nghiệp



260,000+

cựu sinh viên ở hơn 140 quốc gia để kết nối



84%

sinh viên đại học tham gia thực tập hoặc trải nghiệm tương tự



#4

ở Úc vì đóng góp chung cho Phát triển bền vững (Xếp hạng tác động THE 2023)

Mạng lưới đối tác toàn cầu của UTS:

- Microsoft
- Atlassian
- Coca-Cola Amatil
- Deloitte
- Unilever
- American Express
- SXSW
- IBM

Các chương trình học tại UTS

UTS cung cấp các chương trình Đại học và Cao học. Một số chương trình phổ biến bao gồm:

- Kế toán
- Sản xuất hoạt hình
- Kiến trúc
- Khoa học y sinh
- Công nghệ sinh học
- Hệ thống thông tin và phân tích kinh doanh
- Hoá học
- Xây dựng dân dụng
- Quản lý dự án xây dựng
- Khoa học máy tính, Phân tích dữ liệu
- Trí tuệ Sáng tạo và Đổi mới
- Tội phạm học
- Điều tra hiện trường tội phạm
- An ninh mạng
- Phân tích dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo
- Thiết kế
- Truyền thông xã hội và kỹ thuật số
- Pháp y kỹ thuật số
- Doanh nghiệp Sáng tạo Kỹ thuật số
- Kinh tế học
- Kỹ thuật điện
- Khoa học môi trường
- Quản lý sự kiện
- Kỹ sư đa ngành
- Thời trang và Thiết kế
- Tài chính
- Khoa học Pháp y
- Trò chơi, Đồ họa và Đa phương tiện
- Khoa học sức khỏe
- Quản trị nhân sự
- Công nghệ thông tin
- Kinh doanh quốc tế
- Nghiên cứu quốc tế
- Báo chí
- Kiến trúc cảnh quan
- Luật
- Quản trị
- Tiếp thị
- Toán học và Thống kê
- Kỹ sư cơ khí
- Kỹ thuật cơ điện tử
- Nghệ thuật Truyền thông và Sản xuất
- Kinh doanh Truyền thông
- Âm nhạc và thiết kế âm thanh
- Công nghệ nano
- Mạng và bảo mật
- Vật lý
- Kinh tế tài sản
- Truyền thông chiến lược
- Lập trình và phát triển phần mềm
- Khoa học và Quản lý Thể dục Thể thao
- Tính bền vững và Môi trường
- Giao tiếp bằng hình ảnh
- Viết và xuất bản



Bắt đầu tại UTS College

Cho dù bạn không đáp ứng được yêu cầu đầu vào trực tiếp của UTS hay bạn cần xây dựng kỹ năng học tập của mình, UTS College đều có thể giúp đỡ.

Tích lũy kinh nghiệm đại học năm thứ nhất thông qua các khóa học của UTS College, được thiết kế để giúp bạn đạt được thành công và chuyển tiếp suôn sẻ sang học tập tại Úc.



Đảm bảo đầu vào UTS khi bạn hoàn thành xong chương trình UTS College của mình[^].



Hỗ trợ học tập, thể chất, và tinh thần trực tiếp hoặc trực tuyến 24/24 ở bất cứ nơi nào bạn đang theo học.



Nhanh chóng chuyển tiếp vào năm thứ 2 của UTS tùy thuộc vào khóa học Cao đẳng mà bạn chọn^{^^}.



Bất kể ở đâu trên thế giới, sinh viên đều nhận được chất lượng giáo dục như nhau, với sự kết hợp giữa học tập trực tiếp và độc lập do cơ sở Sydney và các đối tác giáo dục của chúng tôi ở Châu Á cung cấp.



Tìm kiếm học bổng mới cho

utscollege.edu.au/scholarships

[^]Đối với các yêu cầu hoàn thành chương trình, hãy xem website của chúng tôi để biết thông tin chuyển tiếp của chương trình cụ thể.

^{^^}Việc chuyển tiếp lên năm 1 hay năm 2 chương trình Cử nhân tại UTS sẽ tùy thuộc vào ngành học mà sinh viên chọn lựa. Sinh viên cần xem kỹ trang thông tin về từng ngành học và tín chỉ.



Lộ trình học

Chương trình A Level

Học sinh Trung học Phổ thông (hết lớp 10 / trình độ tương đương)

Chương trình Cambridge quốc tế AS và A Levels (2 năm)

Cử nhân Đại học Công Nghệ Sydney (UTS) năm 1 / Văn bằng Đại học năm 1 (UTS College Diploma)**

Đại học



Cao học



*Nếu bạn không đủ tiêu chuẩn đầu vào tiếng Anh, bạn bắt buộc phải tham gia chương trình tiếng Anh học thuật tại UTS College.

**Yêu cầu chuyển tiếp lên chương trình Thạc sĩ tại UTS sẽ khác nhau đối với từng chứng chỉ Cao học tại UTS College. Xem website để biết thông tin chi tiết - utscollege.edu.au/programs/pre-masters-programs

#Lộ trình này chỉ khả dụng nếu bạn đạt được Điểm trung bình (GPA) theo yêu cầu.

*Để chuyển tiếp lên chương trình Đại học UTS, sinh viên không được trượt quá 2 môn học, và cần đạt điểm trung bình theo yêu cầu chuyên ngành mà mình lựa chọn. Không phải chuyên ngành nào cũng được liên thông lên năm 2 Đại học, để biết chi tiết về số tín chỉ nhận định, vui lòng tham khảo ở trang thông tin cho từng chương trình. Lưu ý: 1 số chương trình Đại học chuyên ngành Khoa học đòi hỏi việc hoàn tất chương trình Cao đẳng Khoa học.

Các chương trình của UTS College



Tiếng Anh Học thuật

Chương trình tiếng Anh học thuật (AE) đào tạo ngôn ngữ và kỹ năng học học thuật cần thiết cho bậc Đại học.

Thời lượng: 200 giờ / 10 tuần / cấp độ

- **AEL3** đầu vào chương trình Dự bị Đại học và Văn bằng Đại học năm 1 (hệ mở rộng)
- **AEL4** đầu vào chương trình tiêu chuẩn Chứng chỉ Cao học/ chương trình Văn bằng Đại học năm 1 hệ tăng cường và tiêu chuẩn.
- **AEL5** đầu vào chương trình tăng cường Chứng chỉ Cao học và hầu hết các chương trình Đại học và Cao học của UTS



Chương trình A Level*

Phân ngành: Thương mại
Phân ngành: Kỹ sư

Phân ngành: Khoa học
Phân ngành: Công nghệ Thông tin

Chương trình UTS Cambridge Accelerator là bằng cấp có giá trị quốc tế được cấp bằng bởi Cambridge cho cả AS và A Levels với lựa chọn học bổ sung 4 môn học năm 1 của bậc Đại học (Văn bằng đại học năm 1), tiếng Anh học thuật (AE4 và AE5) và chương trình giải thưởng quốc tế Công tước xứ Edinburgh. Học sinh được trang bị toàn diện, từ cơ sở vật chất đẳng cấp thế giới tại khuôn viên UTS, trang thiết bị, dịch vụ cũng như những hỗ trợ đặc biệt dành cho sinh viên dưới 18 tuổi.

- **Năm 1:** 4 môn học của AS + 2 môn Văn bằng Đại học năm 1
- **Năm 2:** 4 môn học của AL + 2 môn Văn bằng Đại học năm 1



UTS Foundation Studies

Chương trình được thiết kế dành cho sinh viên quốc tế hoàn tất lớp 11, và có thể lựa chọn chuyển tiếp lên Văn bằng Đại học năm 1 tại UTS College/ vào thẳng năm 1 Đại học tại UTS. Chương trình được tạo bởi UTS College dưới sự chỉ đạo của UTS.

- **Tiêu chuẩn (8 tháng)**
- **Mở rộng (12 tháng)**



Chương trình Cao đẳng

Sản xuất phim hoạt hình
Kinh doanh
Truyền thông

Thiết kế & Kiến trúc
Kỹ sư

Công nghệ thông tin
Khoa học

Văn bằng Đại học năm 1 tạo tiền đề liên thông năm 1/ năm 2 chương trình Đại học UTS mà bạn lựa chọn nếu bạn không thỏa tiêu chí tiếng Anh/ học thuật chương trình Đại học. Chương trình được thiết kế với tốc độ phù hợp với bạn, ngoài ra bạn có thể lựa chọn kết hợp môn Tiếng Anh học thuật khi tham gia Văn bằng năm 1 (hệ mở rộng).

- **Tăng cường (8 tháng)**
- **Tiêu chuẩn (12 tháng)**
- **Mở rộng (16 tháng)**



Chứng chỉ Cao học

Kế toán và Tài chính

Công nghệ ứng dụng

Chương trình Chứng chỉ Cao học tạo tiền đề liên thông lên học kì 2 chương trình Thạc sĩ mà bạn lựa chọn, nếu bạn không thỏa tiêu chí học thuật/ tiếng Anh đầu vào cho chương trình vào thẳng.

- **Tăng cường (4 tháng)**
- **Tiêu chuẩn (8 tháng)**

Ngày nhập học UTS College

UTS Foundation Studies, Cao đẳng và Chứng chỉ Cao học của UTS College

	2024	2025
Học kỳ 1		
Định hướng	26/02 - 1/03	24 - 28/02
Học kỳ khai giảng	4/03	3/03
Học kỳ 2		
Định hướng	11 - 14/06	10 - 13/06
Học kỳ khai giảng	17/06	16/06
Học kỳ 3		
Định hướng	23 - 27/09	22 - 26/09
Học kỳ khai giảng	30/09	29/09

*Accelerated Pre-Master's Program commences semesters 1 and 3. Standard Pre-Master's Program commences semesters 2 and 3.

Chương trình A Level

	2025	2026
Kỳ hè		
Các kỳ khai giảng	28/01	27/01

Các Chương trình tiếng Anh

2024	Các lớp học bắt đầu	Các lớp học kết thúc	2025	Các lớp học bắt đầu	Các lớp học kết thúc
Khối 1	11/12/2023	1/03/2024	Khối 1	9/12/2024	28/02/2025
Khối 2	4/03/2024	10/05/2024	Khối 2	3/03/2025	9/05/2025
Khối 3	13/05/2024	19/07/2024	Khối 3	12/05/2025	18/07/2025
Khối 4	22/07/2024	27/09/2024	Khối 4	21/07/2025	26/09/2025
Khối 5	30/09/2024	6/12/2024	Khối 5	29/09/2025	5/12/2025

Ngày nhập học UTS

	2025	2026
Học kỳ Mùa Thu		
Định hướng	3-14/02	2-13/02
Học kỳ khai giảng	17/02	16/02
Các lớp học chính quy kết thúc	16/05	15/05
Kỳ đánh giá cuối cùng	24/05 – 14/06	23/05 – 13/06
Học kỳ Mùa Xuân		
Định hướng	21-25/07	20-24/07
Học kỳ khai giảng	28/07	27/07
Các lớp học chính quy kết thúc	24/10	23/10
Kỳ đánh giá cuối cùng	01-22/11	31/10-21/11

Phí 2025

Khóa học	Loại	Phí (AUD)
Tiếng Anh học thuật	Academic English (AE)	A\$620 Mỗi tuần
Chương trình A Level	Year 1 (AS Level) Year 2 (A Level)	A\$39,000 A\$39,000
UTS Foundation Studies	Tiêu chuẩn (2 học kỳ — 8 tháng) Mở rộng (3 học kỳ — 12 tháng)	A\$32,000 A\$48,000
Văn bằng năm 1 Đại học	Tiêu chuẩn (2 học kỳ — 8 tháng) Mở rộng (3 học kỳ — 12 tháng) Mở rộng (4 học kỳ — 16 tháng)	A\$38,000 A\$38,000 A\$48,000
UTS College Chứng chỉ Cao học	Thạc sĩ Tăng cường (1 học kỳ — 4 tháng) Tiêu chuẩn (2 học kỳ — 8 tháng)	A\$23,000 A\$25,500

Phí xử lý:

Phí xử lý cho sinh viên quốc tế là 300 đô la Úc phải nộp khi sinh viên quốc tế đăng ký vào UTS College lần đầu tiên và không được hoàn lại.

Môn học không đạt:

Các khoản phí dựa trên việc không có môn học nào không đạt. Bất kỳ môn học nào cần thực hiện lần thứ hai sẽ phải thanh toán phí môn học liên quan.

Phí chính xác tại thời điểm in. Theo dõi các bản cập nhật mới nhất. utscollege.edu.au/programfees

Tải xuống tài liệu lộ trình
dành riêng cho bạn

utscollege.edu.au/studentguide



Chương trình A Level
utscollege.edu.au/cambridge



UTS College Chứng chỉ Cao học
utscollege.edu.au/premasters



Yêu cầu đầu vào

Yêu cầu đầu vào chương trình A Level

Trình độ học thuật	<ul style="list-style-type: none">Sinh viên quốc tế hoàn tất lớp 10/ trình độ tương đương.Kết quả học tập ở mức khá giỏi cho các môn học thuật + tiếng AnhCung cấp bằng điểm học tập 3 năm gần nhất (bản Tiếng Anh)
Tiếng Anh đầu vào	Thỏa tối thiểu 1 trong các điều kiện dưới đây: <ul style="list-style-type: none">AEAS: tổng điểm từ 57 trở lên (tương đương IELTS 5.5). Báo cáo của AEAS.Cung cấp bằng điểm đã theo học chương trình tại trường tối thiểu 2 năm được dạy toàn bộ bằng tiếng Anh cho tất cả các môn trừ ngôn ngữ.IELTS (Academic/Online): 5.5 tổng, và tối thiểu 5.0 các kỹ năng.TOEFL - iBT: tổng 58, 16 dành cho viết.UTS College tiếng Anh cấp độ AE3: với thang điểm đầu.Pearson PTE: tổng 46, và tối thiểu 38 các kỹ năng.C1 Advanced/C2 Proficiency: tổng 162, và tối thiểu 154 các kỹ năng.

Yêu cầu về học tập

	UTS Foundation Studies Mở rộng (3 học kỳ – 12 tháng)	UTS Foundation Studies Tiêu chuẩn (2 học kỳ – 8 tháng)	Văn bằng Đại học năm 1 Mở rộng (4 học kỳ – 16 tháng) Tiêu chuẩn (3 học kỳ – 12 tháng) Tăng cường (2 học kỳ – 8 tháng)	UTS College Chứng chỉ Cao học Tiêu chuẩn (2 học kỳ – 8 tháng) Tăng cường (1 học kỳ – 4 tháng)
Việt Nam	Hoàn thành xong lớp 11 với điểm trung bình 6.0	Hoàn thành xong lớp 11 với điểm trung bình 6.5	Hoàn thành xong lớp 12 với điểm trung bình 6.7	
Mỹ	Bằng tốt nghiệp THPT với điểm trung bình 2.0	Bằng tốt nghiệp THPT với điểm trung bình 2.5	Bằng tốt nghiệp THPT với điểm trung bình 2.8	
Úc (dành cho sinh viên quốc tế học chương trình THPT tại Úc)	Hoàn thành lớp 11 (điểm trung bình các môn học thuật từ 50% và điểm ngoại ngữ tiếng Anh từ 60%)	Hoàn thành lớp 11 (điểm trung bình các môn học thuật từ 65% và điểm ngoại ngữ tiếng Anh từ 60%)	Điểm trung bình HSC được tính dựa trên điểm môn tiếng Anh và 3 môn HSC Board Developed courses cao nhất: <ul style="list-style-type: none">Tăng cường: đạt 75% (Điểm OP tối đa 15)Tiêu chuẩn: đạt 67% (Điểm OP tối đa 16)Mở rộng: đạt 63% (Điểm OP tối đa 17)	
New Zealand	NCEA: Level 2 với 140 tín chỉ	NCEA: Level 2 với 140 tín chỉ, trong đó 30 tín chỉ thuộc Level 2 đạt Merit	NCEA: Level 3 với 210 tín chỉ	Hoàn thành xong chương trình lấy bằng Đại học (AQF6) trở lên. Các tiêu chí bổ sung áp dụng cho chứng chỉ Cao học về Thực hành Công nghệ. Vào utscollege.edu.au/pre-masters để biết chi tiết.
Singapore	GCE O Levels: 3 điểm đầu	GCE O Levels: 4 điểm đầu SEC 4 (Express): 5 điểm đầu (chấp nhận điểm dự đoán)	GCE: A Level 2 điểm đầu, 1 điểm D, 1 điểm E	
Anh	O Level với ít nhất 3 điểm đầu	O Level với ít nhất 4 điểm D	GCE: A Level 2 điểm đầu, 1 điểm D, 1 điểm E Hoặc AS Levels: 4 điểm đầu (A-D), hoặc tương đương từ 8 điểm trở lên	
Chương trình Tú tài Quốc tế	Hoàn thành xong năm 1 của Chương trình IB	18	21 Có thể chấp nhận điểm IB dự báo tối thiểu 23	
SAT (Scholastic Aptitude Test)	Hoàn thành xong lớp 11 và SAT từ 850 (trên tổng 1600)	Hoàn thành xong lớp 11 và SAT từ 900 (trên tổng 1600)	Chương trình Mở rộng: Hoàn thành xong lớp 12 và SAT từ 950 (trên tổng 1600) Chương trình Tiêu chuẩn và Tăng cường: Hoàn thành xong lớp 12 và SAT từ 1050 (trên tổng 1600)	

Kế hoạch học tập

Cần kiểm tra tiền Anh của bạn?

Chúng tôi có một trung tâm khảo thí IELTS trong khuôn viên trường UTS. Đặt bài kiểm tra của bạn ở đây



Yêu cầu về tiếng Anh

UTS Foundation Studies

	Mở rộng (3 học kỳ – 12 tháng)	Tiêu chuẩn (2 học kỳ – 8 tháng)
IELTS (Academic) or IELTS Online	5.5 tổng điểm với kỹ năng Viết tối thiểu 5.0	5.5 tổng điểm với tất cả kỹ năng từ 5.0
TOEFL- iBT	58 với 16 điểm viết	58 với 16 điểm viết
UTS College English	Hoàn tất lớp AEL3 với điểm đậu	Hoàn tất lớp AEL3 với điểm đậu
Pearson Test of English PTE (Academic)	Tổng thể 46, trong đó tối thiểu 38 cho nói, nghe, đọc và viết	Tổng thể 46, trong đó tối thiểu 38 cho nói, nghe, đọc và viết
C1 Advanced (formerly CAE)	162 (không kỹ năng nào dưới 154)	162 (không kỹ năng nào dưới 154)
C2 Proficiency (formerly Cambridge Certificate of Proficiency in English)	162 (không kỹ năng nào dưới 154)	162 (không kỹ năng nào dưới 154)

Văn bằng Đại học năm 1

	Mở rộng (4 học kỳ – 16 tháng)	Tiêu chuẩn (3 học kỳ – 12 tháng)	Tăng cường (2 học kỳ – 8 tháng)
IELTS (Academic) or IELTS Online	5.5 tổng thể với tối thiểu 5.0 trong tất cả các kỹ năng	6.0 tổng thể với 6.0 trong kỹ năng viết	6.0 tổng thể với 6.0 trong kỹ năng viết
TOEFL- iBT	58 với 16 điểm viết	72 với 21 điểm viết	72 với 21 điểm viết
UTS College English	Hoàn tất AEL3 với điểm đậu	Hoàn tất AEL4 với điểm đậu	Hoàn tất AEL4 với điểm đậu
Pearson Test of English PTE (Academic)	Điểm tổng 46 với các kỹ năng từ 38 trở lên	Điểm tổng 54 với các kỹ năng từ 54 trở lên	Điểm tổng 54 với các kỹ năng từ 54 trở lên
C1 Advanced (formerly CAE)	162 (không kỹ năng nào dưới 154)	169 (kỹ năng Viết 169)	169 (kỹ năng Viết 169)
C2 Proficiency (formerly Cambridge Certificate of Proficiency in English)	162 (không kỹ năng nào dưới 154)	169 (kỹ năng Viết 169)	169 (kỹ năng Viết 169)

UTS College Chứng chỉ Cao học

	Tiêu chuẩn (2 học kỳ – 8 tháng)	Tăng cường (1 học kỳ – 4 tháng)
IELTS (Academic) or IELTS Online	6.0 tổng thể với 6.0 trong kỹ năng viết	6.5 tổng thể với 6.0 trong kỹ năng viết
TOEFL-iBT	72 với 21 điểm viết	79-93 với 21 điểm viết
UTS College English	Hoàn tất AEL4 với điểm đậu	Hoàn tất AEL5 với điểm đậu
Pearson Test of English PTE (Academic)	Điểm tổng 54 với các kỹ năng từ 54 trở lên	Điểm tổng 54 với các kỹ năng từ 54 trở lên
C1 Advanced (formerly CAE)	169 (kỹ năng Viết 169)	176-184 (kỹ năng Viết 169)
C2 Proficiency (formerly Cambridge Certificate of Proficiency in English)	169 (kỹ năng Viết 169)	176-184 (kỹ năng Viết 169)



Vui lòng truy cập utscollege.edu.au/programs/academic-program-entry-requirements để biết các yêu cầu đầu vào mới nhất.

Liên hệ

Địa chỉ

UTS College Student Centre
UTS Building 5, Block C, Level 1 (Ground Floor)
1-59 Quay Street, Haymarket NSW 2000
Phone: +61 2 9218 8666 (outside Australia)
Phone: 1800 896 994 (within Australia)
Email: courses@utscollege.edu.au

utscollege.edu.au

Follow us



Tiếng Anh của UTS College và yêu cầu đầu vào học thuật

Để biết thông tin chi tiết mới nhất về chương trình, yêu cầu đầu vào, vui lòng truy cập trang web utscollege.edu.au của chúng tôi hoặc nói chuyện với đại diện giáo dục địa phương của bạn.

Cách đăng ký - tìm một đại lý giáo dục

Sinh viên quốc tế được khuyến khích nộp đơn thông qua một trong những đại diện giáo dục được ủy quyền của chúng tôi. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để tìm đại diện giáo dục gần bạn tại utscollege.edu.au

Thông tin trong tài liệu này là chính xác tại thời điểm in ấn. Những thay đổi trong hoàn cảnh có thể ảnh hưởng đến tính chính xác hoặc tính cập nhật của thông tin. UTS College có quyền thay đổi bất kỳ vấn đề nào được mô tả trong tài liệu này vào bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Vui lòng truy cập utscollege.edu.au để biết thông tin mới nhất.

UTS College Limited ABN 39 001 425 065 | CRICOS Provider Code: 00859D / TEQSA Provider Identification No: PRV12022, Provider Category: Institute of Higher Education
University of Technology Sydney CRICOS Provider Code: 00099F / TEQSA Provider Identification No: PRV12060, Provider Category: Australian University
UTS College Limited is a controlled entity of the University of Technology Sydney (UTS), and as an institute of higher education, UTS College Limited provides pathway courses to UTS.

UTS Foundation Studies CRICOS course code:
2 Semesters (Standard) CRICOS course code: 082432G | UTS course code: C30019
3 Semesters (Extended) CRICOS course code: 082433G | UTS course code: C30020

Registered course name: UTS College Cambridge International AS and A Levels program (CRICOS:112659C)

1366522701_VIETNAM-T_0624